**BẢNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI**

**Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017, Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017, Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017, Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019)**

| **Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải** | **Ý kiến của các cơ quan, đơn vị** | **Tiếp thu, giải trình** | **Dự thảo sửa đổi sau tiếp thu** |
| --- | --- | --- | --- |
| *Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  *Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*  *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;*  *Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải.* | **Vụ KHCNMT- Bộ GTVT**  \* a) Hiện nay nhiều văn bản là căn cứ ban hành Nghị định số 82/2019/NĐ- CP đã được bổ sung sửa đổi, thay thế; cụ thể như sau:  (1) Luật Tổ chức Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại “*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”.*  (2) Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014 đã được thế bằng  *“Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020”.*  (3) Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư được thay thế bằng *“Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020”*.  (4) Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014 được thay thế bằng  *“Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020”.* | - Tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo như sau:  Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;  *Căn cứ* Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020*;*  Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;  Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;  Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;  Chính phủ ban hành Nghị định quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng. | *Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  *Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*  ***Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;***  ***Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;***  ***Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;***  *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;*  *Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải.* |
| **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải và Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải** | **Bộ Quốc phòng**  \* Tại Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung 01 khoản sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP với nội dung: “2. Các quy định tại Nghị định này về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường được áp dụng đối với cảng cá và cảng, bến thủy nội địa nằm trong vùng nước cảng biển”; bỏ cụm từ “*cảng quân sự*”.  **Sở GTVT tỉnh Điện Biên**  \* Tên Điều, đề nghị sửa như sau để nội dung được ngắn gọn, chính xác: “*Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải*”.  **Vụ Pháp chế - Bộ GTVT**  \*Đề nghị viết đúng tên Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải | - Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  Hiện nay, cảng quân sự là đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015. Bộ Giao thông vận tải xây dựng dự thảo Nghị định để thực thi nội dung liên quan đến việc phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo phương án phê duyệt phân cấp thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg. Đối với ý kiến góp ý của Bộ Quốc phòng, Bộ GTVT xin ghi nhận, xem xét và tiếp tục nghiên cứu khi sửa đổi bổ sung Bộ luật và Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.  - Đề nghị giữ nguyên vì một số điều, khoản quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2022/NĐ-CP và tiếp tục được sửa đổi tại dự thảo Nghị định này.  - Tiếp thu ý kiến, sửa đổi tại dự thảo Nghị định | **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải và Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải (Viết tắt là Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và Nghị định số 69/2022/NĐ-CP);** |
| **~~1. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:~~** | **Văn phòng Chính phủ**  \*Trường hợp sửa các quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP không liên quan đến phân cấp giải quyết TTHC trong lĩnh vực hàng hải, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tác động đầy đủ và thực hiện đúng quy định, trình tự của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  **Bộ Quốc Phòng**  Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung quy định cụ thể về “Dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải”.  Lý do: Nội dung “Dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải” là quy định mới, cần được cụ thể hóa để bảo đảm tính khả thi trong triển khai thực hiện.  **Vụ Pháp chế - Bộ GTVT**  Đề nghị xem xét, bám sát các nội dung của khoản này so với Điều 108 Bộ luật Hàng hải Việt Nam.  Đề nghị xem xét lại cơ sở pháp lý quy định bổ sung điểm h, điểm i, khoản 1 Điều 24 | Dự thảo Nghị định không tiếp tục đề xuất sửa Điều 24 |  |
| **2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 39 như sau:** | **Bộ Quốc phòng**  - Dự thảo Nghị định, đề nghị viện dẫn đầy đủ Nghị định được sửa đổi, bổ sung; | Tiếp thu ý kiến, sửa đổi tại dự thảo Nghị định | **1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 5 và bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 39 *Nghị định số 58/2017/NĐ-CP* như sau:** |
| **“**5. Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 3 Điều này trước khi tiến hành thiết lập báo hiệu hàng hải phải được sự chấp thuận của ***Cảng vụ hàng hải ~~khu vực~~***, Cục Hàng hải Việt Nam về vị trí, quy mô, loại báo hiệu hàng hải theo quy định tại Điều 40 Nghị định này.” | **Vụ Pháp chế -Bộ GTVT**  Đề nghị thay dấu “phẩy” bằng từ “hoặc” ở trước cụm từ “Cục Hàng hải Việt Nam”  **Bộ Quốc phòng:**  - Nghiên cứu, cân nhắc quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định phù hợp với phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022. Lý do: Thủ tục chấp thuận thiết lập biển báo hàng hải, đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng được phân cấp thẩm quyền giải quyết từ Cục Hàng hải Việt Nam về Cảng vụ Hàng hải. | - Tiếp thu ý kiến, bổ sung từ “hoặc”.  - Đề nghị giữ nguyên vì: Thủ tục này Cục HHVN đã thực hiện phân cấp cho Cảng vụ hàng hải đối với các báo hiệu hàng hải trong vùng nước cảng biển theo đúng phương án phân cấp giải quyết TTHC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, mỗi cảng vụ hàng hải chỉ thực hiện quản lý nhà nước trong phạm vi vùng nước cảng biển được giao theo Thông tư công bố vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải. Cảng vụ hàng hải không có thẩm quyền đối với những vị trí báo hiệu hàng hải nằm ngoài vùng nước cảng biển hoặc nằm trong nhiều vùng nước cảng biển khác nhau. Do vậy, Cục Hàng hải Việt Nam là cơ quan giải quyết thủ tục đối với các trường hợp nêu trên là phù hợp, tránh yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện nhiều lần thủ tục cho một dự án. | **a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 39 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP như sau:**  “2. Doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải có trách nhiệm thiết lập kịp thời báo hiệu hàng hải phục vụ đột xuất bảo đảm an toàn hàng hải, đồng thời báo cáo ngay cho Cục Hàng hải Việt Nam và Cảng vụ hàng hải khu vực. ***Báo hiệu hàng hải được thiết lập phục vụ đột xuất bảo đảm an toàn hàng hải không phải thực hiện thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải theo Điều 40 và thủ tục đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng theo Điều 41 của Nghị định này mà chỉ thực hiện thủ tục công bố thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải”.***  **b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5** **Điều 39** **Nghị định số 58/2017/NĐ-CP như sau:**  “5. Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 3 Điều này trước khi tiến hành thiết lập báo hiệu hàng hải phải được sự chấp thuận của ***Cảng vụ hàng hải hoặc***Cục Hàng hải Việt Nam về vị trí, quy mô, loại báo hiệu hàng hải theo quy định tại Điều 40 Nghị định này.”.  **c) Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 39Nghị định số 58/2017/NĐ-CP như sau:**  ***“5a. Đối với các báo hiệu hàng hải thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hàng hải thỏa thuận bằng văn bản hoặc phê duyệt trong phương án bảo đảm an toàn hàng hải thì không phải thực hiện thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải theo điều 40 của Nghị định này”.*** |
| **3. Sửa đổi, bổ sung Điều 40, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP như sau:** | **Bộ Quốc phòng**  Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung nội dung: “Riêng đối với vùng diễn tập: Quân sự, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, ứng cứu khắc phục sự cố tràn dầu là 03 ngày làm việc” sau cụm từ “Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ”. Lý do: Đề đáp ứng yêu cầu về thời gian của các cuộc diễn tập nêu trên.  **Bộ Quốc phòng:**  - Nghiên cứu, cân nhắc quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định phù hợp với phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022. Lý do: Thủ tục chấp thuận thiết lập biển báo hàng hải, đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng được phân cấp thẩm quyền giải quyết từ Cục Hàng hải Việt Nam về Cảng vụ Hàng hải.  **Sở GTVT Điện Biên**  Khoản 3, đề nghị sửa như sau để nội dung được ngắn gọn, chính xác, phù hợp với tên điều: “3. Sửa đổi, bổ sung Điều 40 như sau:” | **-** Đề nghị giữ nguyên vì trong khoảng thời gian 05 ngày có thể cơ quan xử lý hồ sơ phải xin ý kiến các cơ quan đơn vị liên quan; bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu về thời gian của cuộc diễn tập hoặc tìm kiếm cứu nạn, cơ quan xử lý hồ sơ có thể ra văn bản quyết định trong thời gian ngắn hơn tùy theo điều kiện thực tế.  - Thủ tục này Cục HHVN đã thực hiện phân cấp cho Cảng vụ hàng hải đối với các báo hiệu hàng hải trong vùng nước cảng biển theo phương án phân cấp của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, mỗi cảng vụ hàng hải chỉ thực hiện quản lý nhà nước trong phạm vi vùng nước cảng biển được giao theo thông tư công bố vùng nước cảng biển. Cảng vụ hàng hải không có thẩm quyền đối với những vị trí báo hiệu hàng hải nằm ngoài vùng nước cảng biển hoặc nằm trong nhiều vùng nước cảng biển khác nhau. Do vậy, Cục Hàng hải Việt Nam là cơ quan giải quyết thủ tục đối với các trường hợp nêu trên.  - Đề nghị giữ nguyên vì một số điều, khoản quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2022/NĐ-CP và tiếp tục được sửa đổi tại dự thảo Nghị định này. | **2. Sửa đổi, bổ sung Điều 40 *Nghị định số 58/2017/NĐ-CP*, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP như sau:** |
| **“Điều 40. Thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải** | **Sở GTVT tỉnh Bà Rịa**  *Sửa đổi, bổ sung Điều 40, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP như sau: “****Điều 40. Thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải”*** Lý do góp ý: Đề nghị giữ nguyên tên điều như quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ- CP (bỏ nội dung trên luồng hàng hải chuyên dùng) vì thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải quy định cho cả trường hợp trên luồng chuyên dùng và luồng công cộng Bổ sung cho đầy đủ; thể hiện rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải nơi tiếp nhận hồ sơ. | - Tiếp thu ý kiến góp ý, giữ nguyên tên Điều 40 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. | **“Điều 40. Thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải** |
| ***1. Hồ sơ thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải, bao gồm:*** |  |  | ***1. Hồ sơ thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải, bao gồm:*** |
| a) Đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân theo Mẫu số 15 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; |  |  | a) Đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân theo Mẫu số 15 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; |
| b) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính thiết kế kỹ thuật của báo hiệu hàng hải; |  |  | b) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính thiết kế kỹ thuật của báo hiệu hàng hải; |
| c) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính sơ đồ, tọa độ vị trí thiết lập báo hiệu hàng hải. |  |  | c) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính sơ đồ, tọa độ vị trí thiết lập báo hiệu hàng hải. |
| ***2. Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập trong vùng nước cảng biển, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến ~~hoặc bằng hình thức phù hợp khác~~ đến Cảng vụ hàng hải.***  ***Cảng vụ hàng hải tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải có văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*** | **Sở GTVT tỉnh Bà Rịa**  ***2. Trường hợp báo hiệu hàng hải nằm trong vùng nước cảng biển****, Cảng vụ Hàng hải tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cảng vụ Hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ Hàng hải có văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*  *3. Trường hợp báo hiệu hàng hải nằm ngoài vùng nước cảng biển, hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải nằm trong nhiều vùng nước cảng biển thuộc quản lý của các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Hàng hải trình Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, chấp thuận.* Lý do góp ý: Bổ sung cho đầy đủ; thể hiện rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải nơi tiếp nhận hồ sơ. | - Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa lại dự thảo cho rõ hơn quy định về thủ tục hành chính đối với từng trường hợp. | ***2. Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập trong vùng nước cảng biển, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cảng vụ hàng hải.***  ***Cảng vụ hàng hải tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải có văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*** |
| ***3. Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm trong nhiều vùng nước cảng biển thuộc quản lý của các Cảng vụ hàng hải, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến ~~hoặc bằng hình thức phù hợp khác~~ đến Cục Hàng hải Việt Nam.***  Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do." |  |  | ***3. Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm đồng thời trong vùng nước cảng biển và ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm đồng thời trong nhiều vùng nước cảng biển thuộc quản lý của các Cảng vụ hàng hải, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải Việt Nam.***  Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do." |
| **4. Sửa đổi, bổ sung Điều 41, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP như sau:** | **Bộ Quốc phòng**  Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung nội dung: “Riêng đối với vùng diễn tập: Quân sự, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nô, ứng cứu khắc phục sự cố tràn dầu là 03 ngày làm việc” sau cụm từ “Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ”. Lý do: Đề đáp ứng yêu cầu về thời gian của các cuộc diễn tập nêu trên. | - Lý do: Trong khoảng thời gian 05 ngày có thể cơ quan xử lý hồ sơ phải xin ý kiến các cơ quan đơn vị liên quan; bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu về thời gian của cuộc diễn tập hoặc tìm kiếm cứu nạn, cơ quan xử lý hồ sơ có thể ra văn bản quyết định trong thời gian ngắn hơn tùy theo điều kiện thực tế. | **3. Sửa đổi, bổ sung Điều 41 *Nghị định số 58/2017/NĐ-CP*, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP như sau:** |
| **“Điều 41. Thủ tục đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng** |  |  | **“Điều 41. Thủ tục đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng** |
| ***1. Hồ sơ Đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng, bao gồm:*** |  |  | ***1. Hồ sơ đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng, bao gồm:*** |
| a) Văn bản đề nghị đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng theo Mẫu số 16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; |  |  | a) Văn bản đề nghị đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng theo Mẫu số 16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; |
| b) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính biên bản nghiệm thu bàn giao; |  |  | b) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính biên bản nghiệm thu bàn giao; |
| c) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ số gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính bình đồ khảo sát và rà quét chướng ngại vật luồng hàng hải đối với báo hiệu hàng hải trên các tuyến luồng hàng hải mới xây dựng do đơn vị có chức năng đo đạc, khảo sát thực hiện và cùng với chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ khảo sát; |  |  | c) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ số gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính bình đồ khảo sát và rà quét chướng ngại vật luồng hàng hải đối với báo hiệu hàng hải trên các tuyến luồng hàng hải mới xây dựng do đơn vị có chức năng đo đạc, khảo sát thực hiện và cùng với chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ khảo sát; |
| d) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính thông báo hàng hải về việc thiết lập mới báo hiệu hàng hải. |  |  | d) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính thông báo hàng hải về việc thiết lập mới báo hiệu hàng hải. |
| ***2. Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập trong vùng nước cảng biển, Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến ~~hoặc bằng hình thức phù hợp khác~~ đến Cảng vụ hàng hải.***  ***Cảng vụ hàng hải tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải có văn bản ra quyết định về việc đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*** |  |  | ***2. Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập trong vùng nước cảng biển, Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cảng vụ hàng hải.***  ***Cảng vụ hàng hải tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải có văn bản ra quyết định về việc đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*** |
| ***3. Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm trong nhiều vùng nước cảng biển thuộc quản lý của các Cảng vụ hàng hải, Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến ~~hoặc bằng hình thức phù hợp khác~~ đến Cục Hàng hải Việt Nam.***  Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản ra quyết định về việc đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.” |  |  | ***3. Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm đồng thời trong vùng nước cảng biển và ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm đồng thời trong nhiều vùng nước cảng biển thuộc quản lý của các Cảng vụ hàng hải, Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải Việt Nam.***  Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản ra quyết định về việc đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.” |
| **~~5. Bổ sung Khoản 1a vào sau Khoản 1 Điều 64 như sau:~~** | **Văn phòng Chính phủ**  \*Trường hợp sửa các quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP không liên quan đến phân cấp giải quyết TTHC trong lĩnh vực hàng hải, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tác động đầy đủ và thực hiện đúng quy định, trình tự của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  **Bộ Quốc phòng**  -Dự thảo Nghị định, đề nghị viện dẫn đầy đủ Nghị định được sửa đổi, bổ sung;  **Sở GTVT tỉnh Hà Tĩnh**  - Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 5, Điều 1của dự thảo: *“5. Sửa đổi khoản 1 và bổ sung khoản 1a vào sau Khoản 1, Điều 64 như sau: “1. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80m trở lên trừ các phương tiện quy định tại Khoản 1a điều này cập, rời cầu cảng, bến phao, cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, di chuyển trong luồng, quy trở trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng, vùng nước bến phao, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định.*  *1a. Các phương tiện thủy nội địa vận chuyển hàng container có chân vịt mũi, có chiều dài dưới 95m kết nối cảng biển với cảng thủy nội địa được miễn tàu lai khi cập cầu.””* | Dự thảo Nghị định đã bỏ khoản 5, không sửa Điều 64 |  |
|  |  |  | **4. Sửa đổi, bổ sung Điểm a khoản 2 Điều 99 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP như sau:**  “a) Giấy tờ phải nộp (bản chính), mỗi loại 01 bản, bao gồm (các mẫu văn bản được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này): Bản khai chung (đối với phương tiện thủy nội địa) theo Mẫu số 59, ***Danh sách thuyền viên (đối với phương tiện thủy nội địa) theo Mẫu số 60,*** Danh sách hành khách (đối với phương tiện chở khách) theo Mẫu số 61, Giấy phép rời cảng;” |
|  |  |  | ***5*. Bổ sung điểm a1 vào sau điểm a khoản 2 Điều 100 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP như sau:**  ***“a1. Danh sách thuyền viên (nếu có thay đổi) theo Mẫu số 60;”*** |
| **6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 110 như sau:** | **Văn phòng Chính phủ**  \* Đề nghị xem xét việc phát sinh thêm TTHC, kéo dài thời hạn giải quyết, chưa đáp ứng yêu cầu, mục tiêu phân cấp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể, thủ tục Chấp thuận cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng biển được phân cấp từ Cảng vụ hàng hải cho Chủ tịch UBND cấp huyện. Tuy nhiên, thời hạn giải quyết lại tăng từ 01 ngày làm việc lên 03 ngày làm việc do dự thảo quy định Chủ tịch UBND cấp huyện phải có thêm văn bản xin ý kiến của Cảng vụ hàng hải khu vực; hơn nữa, Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ được chấp thuận sau khi có văn bản chấp thuận của Cảng vụ hàng hải. Như vậy, việc phân cấp này chưa đảm bảo phân cấp đúng thực chất vì Cảng vụ hàng hải vẫn giữ vai trò quyết định trong việc chấp thuận, thủ tục phải thông qua 02 cấp quản lý thay vì 01 cấp như hiện hành; làm tăng thời gian, chi phí tuân thủ TTHC của cá nhân, tổ chức.  **Bộ Quốc Phòng**  \* Tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 110 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP), đề nghị nghiên cứu không quy định việc Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xin ý kiến Cảng vụ Hàng hải trước khi chấp thuận việc cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển  Lý do: Theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg, thủ tục hành chính này được phân cấp thẩm quyền giải quyết từ Cảng vụ Hàng hải về Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; mặt khác, việc quy định Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xin ý kiến Cảng vụ Hàng hải trước khi chấp thuận việc cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển làm phát sinh chỉ phí tuân thủ và tăng thời gian giải quyết thủ tục hành chính.  **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn**  \* Để dự thảo Nghị định hoàn thiện, đề nghị Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu quy định liên quan đến TTHC “Chấp thuận cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản trong vùng cảng biển” quy định tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định theo hướng phân cấp đồng bộ với các quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản, cụ thể:  - Khoản 1 Điều 51 Luật Thuỷ sản quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này*.” (Khoản 18 Điều 3 Luật Thuỷ sản giải thích: “Khai thác thủy sản là hoạt động đánh bắt hoặc hoạt động hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản).  - Khoản 1 Điều 37 Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuỷ sản quy định thẩm quyền cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam như sau:  “a) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh thực hiện cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam trong phạm vi vùng biển tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm đến 06 hải lý thuộc phạm vi quản lý.  b). Tổng cục Thủy sản thực hiện cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam trong khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý.”  Như vậy, việc phân cấp thẩm quyền cấp phép cho tổ chức, cá nhân thực hiện đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển theo pháp luật về hàng hải (đang dự kiến phân cấp cho Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện) với tổ chức, cá nhân khai thác, đánh bắt, nuôi trồng thuỷ sản trong vùng biển Việt Nam theo pháp luật thuỷ sản (đang thuộc thẩm quyền Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh với hoạt động khai thác thuỷ sản và cơ quan quản lý nhà nước về thuỷ sản cấp tỉnh với hoạt động nuôi trồng thuỷ sản). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định của pháp luật thuỷ sản, chỉnh sửa lại dự thảo để bảo đảm tính đồng nhất về thẩm quyền cấp phép cho tổ chức, cá nhân có hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thuỷ sản trên các khu vực biển nói chung và tại vùng nước cảng biển nói riêng;  **Bộ Công An**  Về vận chuyển hành khách, hàng hóa, khai thác khoáng sản, cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển (tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định), đề nghị bổ sung nội dung quy định trách nhiệm thông báo và nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận đề nghị cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển cho phù hợp với các quy định khác của pháp luật.  **Sở GTVT tỉnh Hà Tĩnh**  \* Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung tại **khoản 5, Điều 1** của dự thảo nội dung: *“3. Việc cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển phải được sự chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo trình tự sau:*  *a) Người đề nghị gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện văn bản theo Mẫu số 35 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;*  *b) Chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản xin ý kiến của Cảng vụ hàng hải khu vực. Cảng vụ hàng hải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản sau 01 ngày làm việc nhận được văn bản xin ý kiến. Chậm nhất 01 ngày làm việc sau khi nhận được văn bản trả lời của Cảng vụ hàng hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản chấp thuận sau khi có văn bản chấp thuận của Cảng vụ hàng hải và việc cắm đăng đáy và nuôi trồng thủy hải sản đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này;*  c) T*hời hạn hoạt động không quá 02 năm.”*  **Văn phòng Bộ GTVT**  *\** Khoản 6 Điều 1: (sửa đổi bổ sung điểm b, khoản 3 Điều 110): Đề nghị sửa lại điểm này thành: *“Chậm nhất 01 ngày làm việc, kể từ ngày..****Chậm nhất 01 ngày làm việc sau khi nhận được văn bản trả lời của Cảng vụ hàng hải, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản chấp thuận việc cắm đăng đáy và nuôi trồng thủy hải sản; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do****.”* vì việc chấp thuận này đã được giao cho Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện.  **Vụ Pháp chế - Bộ GTVT**  Đề nghị viết thêm cuối điểm này cụm từ “Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ ký do”.  **Vụ Pháp chế - Bộ GTVT (văn bản thẩm định)**  Đề nghị sửa cụm từ “Cảng vụ hàng hải khu vực” thành “Cảng vụ hàng hải được giao quản lý về hàng hải khu vực đó” cho rõ nghĩa | Tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Công an: Bộ Giao thông vận tải sửa đổi lại khoản 3 Điều 110 để bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật về thủy sản. Tuy nhiên, để bảo đảm công tác an toàn, an ninh hàng hải cho tàu thuyền hoạt động, đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong đó có cấp phép cho tổ chức, cá nhân thực hiện đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển) phải lấy ý kiến của cảng vụ hàng hải khu vực.  Đối với ý kiến tại văn bản thẩm định của Vụ Pháp chế đề nghị sửa cụm từ “Cảng vụ hàng hải khu vực” thành “Cảng vụ hàng hải được giao quản lý về hàng hải khu vực đó” cho rõ nghĩa: giữ nguyên theo dự thảo. Lí do: cụm từ này được sử dụng tại toàn bộ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP (theo thống kê là 21 điểm dùng cụm từ này) nên đề nghị giữ nguyên, sẽ rà soát chỉnh sửa sau khi sửa tổng thể Nghị định số 58/2017/NĐ-CP | **6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 110 *Nghị định số 58/2017/NĐ-CP* như sau:** |
| “3. ~~Việc cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển phải được sự chấp thuận của~~ ***~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện~~*** ~~theo trình tự sau:~~ |  |  | “3. ***Trước khi cấp phép nuôi trồng thủy sản trong vùng nước cảng biển****,* ***cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo pháp luật về thủy sản phải lấy ý kiến của Cảng vụ hàng hải khu vực”.*** |
| ~~a) Người đề nghị gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính cho~~ ***~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện~~*** ~~văn bản theo Mẫu số 35 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;~~ |  |  |  |
| ~~b) Chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị,~~ ***~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản xin ý kiến của Cảng vụ hàng hải khu vực. Cảng vụ hàng hải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản sau 01 ngày làm việc nhận được văn bản xin ý kiến. Chậm nhất 01 ngày làm việc sau khi nhận được văn bản trả lời của Cảng vụ hàng hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản chấp thuận sau khi có văn bản chấp thuận của Cảng vụ hàng hải và việc cắm đăng đáy và nuôi trồng thủy hải sản đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này;~~*** |  |  |  |
| ~~c) Thời hạn hoạt động không quá 02 năm.”~~ |  |  |  |
| **~~7.~~**~~Sửa đổi, bổ sung~~~~Mẫu số 35~~~~tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP bằng~~~~Mẫu số 35 tại Mục 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.~~ | **Sở GTVT Điện Biên**  Khoản 7 Điều 1 **“**7. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 35 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP bằng Mẫu số 35 tại Mục 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”, đề nghị sửa như sau để nội dung được chính xác: “*7. Thay thế Mẫu số 35 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP bằng Mẫu số 35 tại Mục 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.*”. | Dự thảo Nghị định không sửa biểu mẫu số 35 vì nội dung tại Điều 110 có sửa đổi cho phù hợp với pháp luật về thủy sản. |  |
|  |  |  | ***7. “Thay thế các mẫu số: 42, 43, 44, 47, 48, 57 và 58 của Nghị định số 58/NĐ-CP bằng các mẫu số: 42, 43, 44, 47, 48, 57 và 58 tại Mục 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”*** |
| ***~~8. Bãi bỏ khoản 6 và khoản 7 Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.~~*** | **Vụ Pháp chế- Bộ GTVT**  Bổ sung cụm từ “của Chính phủ” vào trước từ “Quy định” | Tiếp thu bổ sung tại dự thảo Nghị định, bổ sung cụm từ và chuyển khoản này xuống Điều 5 dự thảo Nghị định. |  |
| **Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn** |  |  | **Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn (Viết tắt là Nghị định số 38/2017/NĐ-CP)** |
| **1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 22 như sau:** |  |  | **1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 22 Nghị định số 38/2017/NĐ-CP như sau:** |
| **“**3. Thủ tục công bố tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn |  |  | **“**3. Thủ tục công bố tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn |
| a) Tổ chức, cá nhân đề nghị tạm dừng hoạt động hoặc đóng cảng cạn gửi trực tiếp hoặc bằng hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đến ***Cục Hàng hải Việt Nam***. Hồ sơ gồm Tờ khai dừng hoạt động, đóng cảng cạn theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; |  |  | a) Tổ chức, cá nhân đề nghị tạm dừng hoạt động hoặc đóng cảng cạn gửi trực tiếp hoặc bằng hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đến ***Cục Hàng hải Việt Nam***. Hồ sơ gồm Tờ khai dừng hoạt động, đóng cảng cạn theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; |
| b) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** có văn bản quyết định công bố đóng cảng cạn theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời người đề nghị và nêu rõ lý do.” |  |  | b) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** có văn bản quyết định công bố đóng cảng cạn theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời người đề nghị và nêu rõ lý do.” |
| **2. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:** |  |  | **2. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 Nghị định số 38/2017/NĐ-CP như sau:** |
| **“Điều 24. Thủ tục đổi tên cảng cạn** |  |  | **“Điều 24. Thủ tục đổi tên cảng cạn** |
| 1. Chủ đầu tư hoặc người quản lý khai thác cảng cạn gửi trực tiếp đến ***Cục Hàng hải Việt Nam*** 01 Tờ khai theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này kèm theo bản sao Quyết định công bố mở cảng cạn. |  |  | 1. Chủ đầu tư hoặc người quản lý khai thác cảng cạn gửi trực tiếp đến ***Cục Hàng hải Việt Nam*** 01 Tờ khai theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này kèm theo bản sao Quyết định công bố mở cảng cạn. |
| 2. ***Cục Hàng hải Việt Nam*** tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc tên cảng cạn chưa phù hợp thì thông báo cho chủ đầu tư hoặc người khai thác cảng cạn để hoàn thiện hồ sơ cho phù hợp. | **Văn phòng Bộ**:  Quy định về trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ tại dự thảo Nghị định chưa quy định rõ thời hạn giải quyết. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại để quy định rõ về thời gian giải quyết TTHC. | Đề nghị giữ nguyên, thời hạn giải quyết thủ tục được quy định tại Khoản 3 đã quy định về thời hạn giải quyết là 3 ngày làm việc. | 2. ***Cục Hàng hải Việt Nam*** tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc tên cảng cạn chưa phù hợp thì thông báo cho chủ đầu tư hoặc người khai thác cảng cạn để hoàn thiện hồ sơ cho phù hợp. |
| 3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** ra quyết định đổi tên cảng cạn; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời người đề nghị và nêu rõ lý do.” |  |  | 3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** ra quyết định đổi tên cảng cạn; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời người đề nghị và nêu rõ lý do.” |
| ***3. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 04, Mẫu số 05 và Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 38/2017/NĐ-CP bằng Mẫu số 04, Mẫu số 05 và Mẫu số 06 tại Mục 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.*** | **Sở GTVT tỉnh Điện Biên**  Đề nghị sửa khoản 3 “3. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 04, Mẫu số 05 và Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 38/2017/NĐ- CP bằng Mẫu số 04, Mẫu số 05 và Mẫu số 06 tại Mục 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.” như sau để nội dung được chính xác: “*3. Thay thế Mẫu số 04, Mẫu số 05 và Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 38/2017/NĐ-CP bằng Mẫu số 04, Mẫu số 05 và Mẫu số 06 tại Mục 2 Phụ* *lục ban hành kèm theo Nghị định này.*”. | Tiếp thu chỉnh sửa dự thảo Nghị định | ***“3. Thay thế Mẫu số 04, Mẫu số 05 và Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 38/2017/NĐ-CP bằng Mẫu số 04, Mẫu số 05 và Mẫu số 06 tại Mục 2 Phụ* *lục ban hành kèm theo Nghị định này.*”.** |
| **Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải và Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2022.** | **Sở GTVT tỉnh Điện Biên**  \* Tên Điều, đề nghị sửa như sau để nội dung được ngắn gọn, chính xác: “*Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải*”. | Đề nghị giữ nguyên vì một số điều tại Nghị định số 29/2017/NĐ-CP đã được sửa đổi bởi Nghị định số 69/2022/NĐ-CP và tiếp tục được sửa đổi tại dự thảo Nghị định. | **Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải và Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2022 (Viết tắt là Nghị định số 29/2017/NĐ-CP và Nghị định số 69/2022/NĐ-CP)** |
| **1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 6 Điều 3 như sau:** | **Bộ Quốc phòng**  \* Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị viện dẫn đầy đủ Nghị định được sửa đổi, bổ sung | Tiếp thu ý kiến bổ sung tại dự thảo Nghị định | **1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 6 Điều 3 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP như sau:** |
| a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:  “4. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận) là văn bản do ***Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam*** cấp cho cơ sở đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.” |  |  | a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:  “4. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận) là văn bản do ***Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam*** cấp cho cơ sở đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.” |
| b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:  “6. Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải (sau đây viết tắt là Giấy xác nhận) là văn bản do ***Chi cục trưởng Chi cục Hàng hải Việt Nam*** cấp cho tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải để xác nhận sự phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải theo quy định của Công ước MLC” | . |  | b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:  “6. Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải (sau đây viết tắt là Giấy xác nhận) là văn bản do ***Chi cục trưởng Chi cục Hàng hải Việt Nam*** cấp cho tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải để xác nhận sự phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải theo quy định của Công ước MLC” |
| **2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:** | **Bộ Quốc phòng**  Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị viện dẫn đầy đủ Nghị định được sửa đổi, bổ sung | Tiếp thu ý kiến sửa đổi tại dự thảo Nghị định | **2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP như sau:** |
| **“Điều 7. Cấp Giấy chứng nhận** |  |  | **“Điều 7. Cấp Giấy chứng nhận** |
| 1. ***Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam*** cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Nghị định này. |  |  | 1. ***Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam*** cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Nghị định này. |
| 2. Cơ sở đào tạo, huấn luyện gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp ***hoặc qua hệ thống bưu chính*** ***hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến*** ***~~hoặc bằng hình thức phù hợp khác~~*** đến ***Cục Hàng hải Việt Nam***. Hồ sơ bao gồm: |  |  | 2. Cơ sở đào tạo, huấn luyện gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp ***hoặc qua hệ thống bưu chính*** ***hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến*** đến ***Cục Hàng hải Việt Nam***. Hồ sơ bao gồm: |
| a) Tờ khai theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; |  |  | a) Tờ khai theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; |
| b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính ***hoặc bản gốc*** để đối chiếu Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở đào tạo, huấn luyện; |  |  | b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính ***hoặc bản gốc*** để đối chiếu Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở đào tạo, huấn luyện; |
| c) ***Bản gốc*** Báo cáo thuyết minh các điều kiện bảo đảm cho hoạt động đào tạo, huấn luyện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. |  |  | c) ***Bản gốc*** Báo cáo thuyết minh các điều kiện bảo đảm cho hoạt động đào tạo, huấn luyện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. |
| 3. ***Cục Hàng hải Việt Nam*** tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** có văn bản hướng dẫn cơ sở đào tạo, huấn luyện hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** tổ chức kiểm tra thực tế và cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”. |  |  | 3. ***Cục Hàng hải Việt Nam*** tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** có văn bản hướng dẫn cơ sở đào tạo, huấn luyện hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** tổ chức kiểm tra thực tế và cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”. |
| **3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 8 như sau:** | **Bộ Quốc phòng**  \* Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị viện dẫn đầy đủ Nghị định được sửa đổi, bổ sung | Tiếp thu ý kiến sửa đổi tại dự thảo Nghị định | **3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 8 *Nghị định số 29/2017/NĐ-CP* như sau:** |
| “2. Cơ sở đào tạo, huấn luyện nộp trực tiếp ***hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến*** ***~~hoặc bằng hình thức phù hợp khác~~***đến ***Cục Hàng hải Việt Nam*** văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận, trong đó nêu rõ lý do cấp lại kèm theo các tài liệu chứng minh sự thay đổi thông tin về cơ sở đào tạo (nếu có). Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** cấp lại Giấy chứng nhận; trường hợp không cấp lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |  |  | “2. Cơ sở đào tạo, huấn luyện nộp trực tiếp ***hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến*** đến ***Cục Hàng hải Việt Nam*** văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận, trong đó nêu rõ lý do cấp lại kèm theo các tài liệu chứng minh sự thay đổi thông tin về cơ sở đào tạo (nếu có). Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** cấp lại Giấy chứng nhận; trường hợp không cấp lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |
| 3. Khi cấp lại Giấy chứng nhận, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** phải ghi rõ trong Giấy chứng nhận mới về việc thay thế Giấy chứng nhận cũ và phải thông báo trên Cổng thông tin điện tử của ***Cục Hàng hải Việt Nam”.*** |  |  | 3. Khi cấp lại Giấy chứng nhận, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** phải ghi rõ trong Giấy chứng nhận mới về việc thay thế Giấy chứng nhận cũ và phải thông báo trên Cổng thông tin điện tử của ***Cục Hàng hải Việt Nam”.*** |
| **4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 9 như sau:** | **Bộ Quốc phòng**  \* Khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị viện dẫn đầy đủ Nghị định được sửa đổi, bổ sung | Tiếp thu ý kiến sửa đổi tại dự thảo Nghị định | **4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 9 *Nghị định số 29/2017/NĐ-CP* như sau:** |
| “2. ***Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam*** ra quyết định đình chỉ hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải. Quyết định đình chỉ hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải phải xác định rõ lý do đình chỉ, thời hạn đình chỉ, biện pháp bảo đảm quyền lợi nhà giáo, người học và người lao động trong cơ sở đào tạo, huấn luyện và phải thông báo trên Cổng thông tin điện tử của ***Cục Hàng hải Việt Nam.*** |  |  | “2. ***Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam*** ra quyết định đình chỉ hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải. Quyết định đình chỉ hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải phải xác định rõ lý do đình chỉ, thời hạn đình chỉ, biện pháp bảo đảm quyền lợi nhà giáo, người học và người lao động trong cơ sở đào tạo, huấn luyện và phải thông báo trên Cổng thông tin điện tử của ***Cục Hàng hải Việt Nam.*** |
| 3. Sau thời hạn đình chỉ, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì ***Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam*** ra quyết định cho phép cơ sở đào tạo, huấn luyện tiếp tục hoạt động đào tạo, huấn luyện.” |  |  | 3. Sau thời hạn đình chỉ, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì ***Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam*** ra quyết định cho phép cơ sở đào tạo, huấn luyện tiếp tục hoạt động đào tạo, huấn luyện.” |
| **5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 10 như sau:** | **Bộ Quốc phòng**  \* Khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị viện dẫn đầy đủ Nghị định được sửa đổi, bổ sung. | Tiếp thu ý kiến sửa đổi tại dự thảo Nghị định | **5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 10 *Nghị định số 29/2017/NĐ-CP* như sau:** |
| “2. ***Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam*** ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của ***Cục Hàng hải Việt Nam,*** đồng thời gửi đến các cơ quan liên quan biết, để phối hợp quản lý. |  |  | “2. ***Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam*** ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của ***Cục Hàng hải Việt Nam,*** đồng thời gửi đến các cơ quan liên quan biết, để phối hợp quản lý. |
| 3. Cơ sở, đào tạo huấn luyện phải chấm dứt ngay hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo quyết định thu hồi Giấy chứng nhận của ***Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam”.*** |  |  | 3. Cơ sở, đào tạo huấn luyện phải chấm dứt ngay hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo quyết định thu hồi Giấy chứng nhận của ***Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam”.*** |
| **6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:** | **Bộ Quốc phòng**  \* Khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị viện dẫn đầy đủ Nghị định được sửa đổi, bổ sung  **Vụ Vận tải - Bộ GTVT**  Đề nghị giữ nguyên Điều 11 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải do:  - Để thực hiện đúng phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022.  - Dự thảo Nghị định đã phân cấp cho Cục Hàng hải Việt Nam cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải, vì vậy việc Đánh giá cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải cần được Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo thực hiện để bảo đảm tính độc lập, khách quan.  **Bộ Tài nguyên và Môi trường**  Đề nghị làm rõ việc Cục HHVN đánh giá độc lập các cơ sở tập huấn, đào tạo định kỳ 05 một lần khác gì với việc Cục HHVN đánh giá các cơ sở tập huấn, đào tạo hàng năm. | - Tiếp thu ý kiến chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.  - Đề nghị giữ nguyên dự thảo nghị định vì Việc đánh giá hàng năm các cơ sở đào tạo , huấn luyện hàng năm xác định việc thực hiện phù hợp theo giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải. Cơ quan nào cấp thì đồng thời thực hiện việc thu hồi và phải thực hiện đánh giá sự phù hợp. Đây là quy trình đánh giá chuyên môn, nghiệp vụ. Để đáp ứng tính độc lập, khách quan của việc cấp Giấy chứng nhận phù hợp cho các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải thì Bộ GTVT thực hiện bất cứ khi nào sau khi Cục HHVN thực hiện việc cấp và cũng chỉ cấp 1 lần/1 cơ sở đào tạo.  Tại cuộc họp trực tiếp tại Bộ GTVT ngày 11/4/2023, Vụ Vận tải đã thống nhất nội dung sửa đổi theo dự thảo Nghị định.  - Theo Quy định I/8 của Công ước quốc tế về tiêu chuẩn đào tạo, huấn luyện, chứng nhận và trực ca cho thuyền viên 1978 (Công ước STCW 1978/2010) quy định: Mỗi thành viên Công ước cũng phải đảm bảo thực hiện đánh giá định kỳ theo quy định mục A-I/8 của Bộ luật STCW bởi những người có trình độ nghiệp vụ và không dính líu tới hoạt động liên quan. Đánh giá này phải đảm bao gồm tất cả các thay đổi đối với các quy định và quy trình quốc gia tuân thủ các sửa đổi của Công ước và Bộ Luật STCW, với ngày có hiệu lực muộn hơn ngày các thông tin được thông được báo cáo tới Tổng thư ký;  Hàng năm đánh giá của các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên để rà soát các cơ sở đào tạo, huấn luyện tuân thủ công ước, pháp luật Việt Nam về việc cập nhật các thông tri của công ước, các văn bản pháp luật trong chương trình đào tạo, huấn luyện, tài liệu gaingr dạy; rà soát các trang thiết bị đào tạo, huấn luyện, bổ sung những trang thiết bị còn thiếu, hỏng hóc, chưa đủ theo yêu cầu của công ước; cập nhật kiến thức cho giáo viên, huấn luyện viên. | **6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 *Nghị định số 29/2017/NĐ-CP* như sau:** |
| **“Điều 11. Đánh giá cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải** |  |  | **“Điều 11. Đánh giá cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải** |
| 1. Hàng năm, ***Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức đánh giá các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải về việc*** đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật. |  |  | 1. Hàng năm, ***Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức đánh giá các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải về việc*** đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật. |
| 2. Định kỳ 05 năm một lần, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** tổ chức đánh giá độc lập các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo tiêu chuẩn quy định của Công ước STCW”. |  |  | 2. Định kỳ 05 năm một lần, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** tổ chức đánh giá độc lập các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo tiêu chuẩn quy định của Công ước STCW”. |
| **7. Sửa đổi, bổ sung Điều 13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP như sau:** | **Sở GTVT tỉnh Điện Biên**  Đề nghị sửa như sau để nội dung được ngắn gọn, chính xác, phù hợp với tên điều: “*6. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:*” | Đề nghị giữ nguyên cho thống nhất với tên các điều, khoản tại dự thảo Nghị định | **7. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP như sau:** |
| **“Điều 13. Thủ tục cấp Giấy xác nhận** |  |  | **“Điều 13. Thủ tục cấp Giấy xác nhận** |
| 1. Tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** 01 bộ hồ sơ. Hồ sơ bao gồm: |  |  | 1. Tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** 01 bộ hồ sơ. Hồ sơ bao gồm: |
| a) Tờ khai theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; |  |  | a) Tờ khai theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; |
| b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy phép đưa thuyền viên đi làm việc ở nước ngoài hoặc giấy phép cho thuê hoặc cho thuê lại thuyền viên làm việc trên tàu biển dưới hình thức cho thuê, cho thuê lại lao động hoặc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật; |  |  | b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy phép đưa thuyền viên đi làm việc ở nước ngoài hoặc giấy phép cho thuê hoặc cho thuê lại thuyền viên làm việc trên tàu biển dưới hình thức cho thuê, cho thuê lại lao động hoặc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật; |
| c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và Quy định 1.4 của Công ước MLC về dịch vụ tuyển dụng và cung ứng thuyền viên. |  |  | c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và Quy định 1.4 của Công ước MLC về dịch vụ tuyển dụng và cung ứng thuyền viên. |
| 2. ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** có văn bản thông báo và hướng dẫn tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** phải cấp Giấy xác nhận theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |  |  | 2. ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** có văn bản thông báo và hướng dẫn tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** phải cấp Giấy xác nhận theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |
| 3. ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** thông báo thông tin về tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải được cấp Giấy xác nhận trên Cổng thông tin điện tử của ***Chi cục Hàng hải Việt Nam”.*** |  |  | 3. ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** thông báo thông tin về tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải được cấp Giấy xác nhận trên Cổng thông tin điện tử của ***Chi cục Hàng hải Việt Nam”.*** |
| **8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 14, đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 3 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP như sau:** | **Sở GTVT tỉnh Điện Biên**  Đề nghị sửa như sau để nội dung được ngắn gọn, chính xác, phù hợp với tên điều: “7*. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 14 như sau:*” | Đề nghị giữ nguyên cho thống nhất với tên các điều, khoản tại dự thảo Nghị định | **8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 3 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP như sau:** |
| “2. Tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ bao gồm: |  |  | “2. Tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ bao gồm: |
| a) Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy xác nhận theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; |  |  | a) Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy xác nhận theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; |
| b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp thay đổi thông tin về doanh nghiệp); |  |  | b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp thay đổi thông tin về doanh nghiệp); |
| c) Bản chính Giấy xác nhận (đối với trường hợp Giấy xác nhận hết thời hạn sử dụng, bị hư hỏng).  Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** cấp lại Giấy xác nhận và ***trả kết quả*** trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải; trường hợp không chấp thuận, ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |  |  | c) Bản chính Giấy xác nhận (đối với trường hợp Giấy xác nhận hết thời hạn sử dụng, bị hư hỏng).  Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** cấp lại Giấy xác nhận và ***trả kết quả*** trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải; trường hợp không chấp thuận, ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |
| 3. Khi cấp lại Giấy xác nhận, ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** phải ghi rõ trong Giấy xác nhận mới về việc thay thế Giấy xác nhận cũ và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của ***Chi cục Hàng hải Việt Nam”.*** |  |  | 3. Khi cấp lại Giấy xác nhận, ***Chi cục Hàng hải Việt Nam*** phải ghi rõ trong Giấy xác nhận mới về việc thay thế Giấy xác nhận cũ và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của ***Chi cục Hàng hải Việt Nam”.*** |
| **9. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 15 như sau:** |  |  | **9. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP như sau:** |
| “2. ***Chi Cục trưởng Chi cục Hàng hải Việt Nam*** quyết định thu hồi Giấy xác nhận và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của ***Chi cục Hàng hải Việt Nam***, đồng thời gửi đến các cơ quan liên quan để phối hợp thực hiện quản lý.”. |  |  | “2. ***Chi Cục trưởng Chi cục Hàng hải Việt Nam*** quyết định thu hồi Giấy xác nhận và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của ***Chi cục Hàng hải Việt Nam***, đồng thời gửi đến các cơ quan liên quan để phối hợp thực hiện quản lý.”. |
| ***10. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 03, Mẫu số 04 và Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 29/2017/NĐ-CP bằng Mẫu số 03, Mẫu số 04 và Mẫu số 05 tại Mục 3 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.*** | **Văn phòng Bộ GTVT**  Khoản 9 Điều 3 “9. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 03, Mẫu số 04 và Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 29/2017/NĐ-CP bằng Mẫu số 03, Mẫu số 04 và Mẫu số 05 tại Mục 3 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”, đề nghị sửa như sau để nội dung được chính xác: “9. *Thay thế Mẫu số 03, Mẫu số 04 và Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 29/2017/NĐ-CP bằng Mẫu số 03, Mẫu số 04 và Mẫu số 05 tại Mục 3 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.*”. | Tiếp thu ý kiến góp ý, sửa đổi tại dự thảo Nghị định | ***10. Thay thế Mẫu số 03, Mẫu số 04 và Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 29/2017/NĐ-CP bằng Mẫu số 03, Mẫu số 04 và Mẫu số 05 tại Mục 3 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.*** |
| ***~~11. Bãi bỏ Điều 18 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.~~*** | **Sở GTVT tỉnh Điện Biên**  Khoản 10, đề nghị sửa như sau để nội dung được ngắn gọn, chính xác, phù hợp với quy định về viện dẫn văn bản: “*10. Bãi bỏ Điều 18 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP*”. | - Đề nghị giữ nguyên cho thống nhất với tên các điều, khoản tại dự thảo Nghị định, chuyển khoản này xuống Điều 5 quy định về điều khoản thi hành. |  |
| ***~~12. Bãi bỏ Điều 3 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.~~*** |  | Chuyển khoản này xuống Điều 5 quy định về điều khoản thi hành. |  |
| **Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng:** |  |  | **Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng (Viết tắt là Nghị định số 82/2019/NĐ-CP)** |
| **Điều 7. Điều kiện đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động**  Cơ sở phá dỡ tàu biển phải đáp ứng các điều kiện sau:  1. Có cầu cảng, luồng hàng hải đã được công bố theo quy định tại Nghị định số [58/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-58-2017-nd-cp-huong-dan-bo-luat-hang-hai-viet-nam-quan-ly-khai-thac-hoat-dong-hang-hai-349159.aspx) ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.  2~~. Có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường đối với cơ sở phá dỡ tàu biển theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo quy định.~~  3. Có nhân lực, quy trình kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng theo quy định tại Nghị định số [39/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-39-2016-nd-cp-huong-dan-luat-an-toan-ve-sinh-lao-dong-299834.aspx) ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.  ~~4. Có đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, phương án chữa cháy theo quy định tại Nghị định số~~[~~79/2014/NĐ-CP~~](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-79-2014-nd-cp-huong-dan-luat-phong-chua-chay-va-luat-phong-hua-chay-sua-doi-241914.aspx)~~ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của~~[~~Luật phòng cháy và chữa cháy~~](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-phong-chay-chua-chay-2001-47923.aspx)~~và~~[~~Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy~~](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-phong-chay-chua-chay-sua-doi-2013-215841.aspx). | **Vụ KHCNMT- Bộ GTVT**  Bổ sung nội dung sửa đổi quy định khoản 2 Điều 7 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP: “*2. Có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường đối với cơ sở phá dỡ tàu biển theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo quy định”.*  Lý do: Để phù hợp với Luật BVMT năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. | Tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung tại dự thảo Nghị định | **1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 7 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP như sau:**  **a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP như sau:**  ***“2. Có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường đối với cơ sở phá dỡ tàu biển theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo quy định.”***  **b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP như sau:**  ***“4***. ***Có đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, phương án chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.”*** |
| **~~1~~. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:** |  |  | **2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP như sau:** |
| “**Điều 8. Thẩm quyền quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động** | **Bộ Tài nguyên và Môi trường**  Rà soát thống nhất sử dụng cụm từ “Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam” và “Cục Hàng hải Việt Nam” như tại khoản 1 Điều 4, tuy nhiên khoản 3 Điều 4 quy định “Cục Hàng hải Việt Nam quyết định dừng ngay hoạt động của cơ sở trong trường hợp phá dỡ tàu biển” | Đề nghị giữ nguyên vì dự thảo Nghị định sửa đổi thẩm quyền theo phương án phân cấp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bộ GTVT sẽ tiếp thu rà soát sửa đổi tổng thể khi sửa đổi toàn bộ Nghị định số 82/2019/NĐ-CP cho thống nhất. | **Điều 8. Thẩm quyền quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động** |
| ***Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam* quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động**”. |  |  | ***“Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam* quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động**”. |
| **Điều 9. Thủ tục quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động**  1. Chủ cơ sở phá dỡ tàu biển nộp trực tiếp đến Cục Hàng hải Việt Nam hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc cổng thông tin điện tử hoặc bằng các hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động.  ~~2. Hồ sơ đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động, gồm:~~  ~~a) Văn bản đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo~~~~Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản);~~  ~~b) Quyết định phê duyệt kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của chủ cơ sở phá dỡ tàu biển (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu);~~  ~~c) Hồ sơ hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001 (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu);~~  ~~d) Hồ sơ hoàn công của cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật cho bảo vệ môi trường (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);~~  ~~đ) Quy trình kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);~~  ~~e) Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu)~~.  3. Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ:  a) Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn chủ cơ sở phá dỡ tàu biển hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này;  b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định và báo cáo Bộ Giao thông vận tải bằng văn bản về kết quả thẩm định hồ sơ. Trong quá trình thẩm định, Cục Hàng hải Việt Nam được tiến hành các hoạt động: khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về cơ sở vật chất của cơ sở phá dỡ tàu biển;  c) Chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. | **Vụ KHCNMT- Bộ GTVT**  Bổ sung sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 82/2019/NĐ- CP như sau:  *“2. Hồ sơ đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động, gồm:*  *a) Văn bản đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản);*  *b) Giấy phép môi trường của chủ cơ sở phá dỡ tàu biển được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu);*  *c) Quy trình kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);*  *d) Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu)”.*  *Lý do:* Phù hợp với Luật BVMT năm 2020 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP. | Tiếp thu và chỉnh sửa khoản 2 Điều 9 tại dự thảo nghị định | **3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 *và khoản 3* Điều 9 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP như sau:**  ***“2. Hồ sơ đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động, gồm:***  ***a) Văn bản đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản);***  ***b) Giấy phép môi trường của chủ cơ sở phá dỡ tàu biển được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu);***  ***c) Quy trình kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng (01 bản);***  ***d) Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu).*** |
| **~~2.~~ Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:** | **Vụ KHCNMT- Bộ GTVT**  1. Đề nghị điều chỉnh quy định khoản 3 Điều 9 Nghị định số 82/2019/NĐ- CP trong dự thảo Nghị định như sau:  *“3. Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ:*  *a) Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn chủ cơ sở phá dỡ tàu biển hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này;*  *b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định, quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Trong quá trình thẩm định, Cục Hàng hải Việt Nam được tiến hành các hoạt động: khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về cơ sở vật chất của cơ sở phá dỡ tàu biển.”.* | Tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo Nghị định |  |
| “3. Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ: |  |  | 3. Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ: |
| a) Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn chủ cơ sở phá dỡ tàu biển hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. | **Văn phòng Bộ**  Quy định về trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ tại dự thảo Nghị định chưa quy định rõ thời hạn giải quyết Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại để quy định rõ về thời gian giải quyết TTHC. | Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định | a) Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn chủ cơ sở phá dỡ tàu biển hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. |
| ~~b) Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam tiến hành các hoạt động: Khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về cơ sơ vật chất của cơ sở phá dỡ tàu biển. Sau khi khảo sát, kiểm chứng các thông tin, cơ sở phá dỡ tàu biển đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật thì trong 02 ngày làm việc, Cục Hàng hải Việt Nam ban hành quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do”.~~ |  |  | ***b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải Việt Nam quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Trong quá trình xử lý hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam được tiến hành các hoạt động: khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về cơ sở vật chất của cơ sở phá dỡ tàu biển.”.*** |
| **~~3~~. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:** |  |  | **4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP như sau:** |
| **“Điều 11. Quyết định dừng ngay hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển** | **UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**  *Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:*  *“Điều 11. Quyết định dừng ngay hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển*  *1. Cục* Hàng hải Việt Nam quyết định dừng ngay hoạt động của cơ sở trong trường hợp cơ sở phá dỡ tàu biển để xảy ra tai nạn, sự cố gây hậu quả nghiêm trọng đối với con người, môi trường trên cơ sở đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  *2. Căn cứ đề xuất, kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong* thời hạn 01 ngày làm việc, ***kể từ khi*** *nhận được văn bản đề nghị, Cục Hàng hải* Việt Nam xem xét, quyết định dừng hoạt động của cơ sở phá dỡ tàu biển”. Lý do góp ý: Thay đổi cho thống nhất với các điều khoản khác trong dự thảo, đồng thời có căn cứ xác định chính xác thời hạn giải quyết thủ tục. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo vì đã rõ ràng thời hạn giải quyết thủ tục và cụm từ “kể từ ngày” phù hợp cách sử dụng từ trong Luật Ban hành văn bản QPPL. | **“Điều 11. Quyết định dừng ngay hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển** |
| 1. ***Cục Hàng hải Việt Nam*** quyết định dừng ngay hoạt động của cơ sở trong trường hợp cơ sở phá dỡ tàu biển để xảy ra tai nạn, sự cố gây hậu quả nghiêm trọng đối với con người, môi trường trên cơ sở đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. |  |  | 1. ***Cục Hàng hải Việt Nam*** quyết định dừng ngay hoạt động của cơ sở trong trường hợp cơ sở phá dỡ tàu biển để xảy ra tai nạn, sự cố gây hậu quả nghiêm trọng đối với con người, môi trường trên cơ sở đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. |
| 2. Căn cứ đề xuất, kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** xem xét, quyết định dừng hoạt động của cơ sở phá dỡ tàu biển. |  |  | 2. Căn cứ đề xuất, kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** xem xét, quyết định dừng hoạt động của cơ sở phá dỡ tàu biển. |
| 3. ***Cục Hàng hải Việt Nam*** thông báo cho các cơ quan liên quan biết và công bố quyết định dừng ngay hoạt động của cơ sở phá dỡ tàu biển ***trên Cổng thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam.”*** |  |  | 3. ***Cục Hàng hải Việt Nam*** thông báo cho các cơ quan liên quan biết và công bố quyết định dừng ngay hoạt động của cơ sở phá dỡ tàu biển ***trên Cổng thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam.”*** |
| **~~4~~. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:** |  |  | **5. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP như sau:** |
| **“Điều 12. Quyết định dừng hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển** |  |  | **“Điều 12. Quyết định dừng hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển** |
| 1. ***Cục Hàng hải Việt Nam*** quyết định dừng hoạt động của cơ sở phá dỡ tàu biển trong các trường hợp sau trên cơ sở đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: |  |  | 1. ***Cục Hàng hải Việt Nam*** quyết định dừng hoạt động của cơ sở phá dỡ tàu biển trong các trường hợp sau trên cơ sở đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: |
| a) Cơ sở phá dỡ tàu biển không đáp ứng điều kiện hoạt động quy định tại Điều 7 của Nghị định này; |  |  | a) Cơ sở phá dỡ tàu biển không đáp ứng điều kiện hoạt động quy định tại Điều 7 của Nghị định này; |
| b) Vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh; |  |  | b) Vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh; |
| c) Khi có dịch bệnh, thiên tai, thảm họa và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. |  |  | c) Khi có dịch bệnh, thiên tai, thảm họa và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. |
| 2. Căn cứ đề xuất, kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. ***Cục Hàng hải Việt Nam*** xem xét, quyết định dừng hoạt động của cơ sở phá dỡ tàu biển; trường hợp không dừng hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |  |  | 2. Căn cứ đề xuất, kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. ***Cục Hàng hải Việt Nam*** xem xét, quyết định dừng hoạt động của cơ sở phá dỡ tàu biển; trường hợp không dừng hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng, ***Cục Hàng hải Việt Nam*** phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |
| 3. ***Cục Hàng hải Việt Nam*** thông báo cho các cơ quan liên quan biết và công bố quyết định dừng hoạt động của cơ sở phá dỡ tàu biển trên Cổng thông tin điện tử của ***Cục Hàng hải Việt Nam”.*** |  |  | 3. ***Cục Hàng hải Việt Nam*** thông báo cho các cơ quan liên quan biết và công bố quyết định dừng hoạt động của cơ sở phá dỡ tàu biển trên Cổng thông tin điện tử của ***Cục Hàng hải Việt Nam”.*** |
| **Điều 16. Điều kiện để nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ**  1. Doanh nghiệp nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ phải đáp ứng các điều kiện sau:  a) Là doanh nghiệp Việt Nam do tổ chức, cá nhân Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;  b) Là người sở hữu hoặc người quản lý, khai thác cơ sở phá dỡ tàu biển đã được đưa vào hoạt động theo quy định của pháp luật.  2. Tàu biển đã qua sử dụng được nhập khẩu để phá dỡ phải đáp ứng các điều kiện sau:  a) Thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 5 Nghị định này;  b) Chủ tàu có văn bản xác nhận và chịu trách nhiệm về việc cam kết tàu biển không trong tình trạng thế chấp hoặc khiếu nại hàng hải;  c) Không được hoán cải, nâng cấp, chuyển đổi mục đích sử dụng và không được chuyển nhượng, mua, bán lại. | **Vụ KHCNMT-Bộ GTVT**  Bổ sung điểm d quy định về điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tàu biển đã qua sử dụng nhập khẩu để phá dỡ vào khoản 2 Điều 16 như sau:  *“d) Điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tàu biển đã qua sử dụng nhập khẩu để phá dỡ theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường”.*  *Lý do:* Phù hợp với Luật BVMT năm 2020 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP.  **Vụ Pháp chế - Bộ GTVT (văn bản thẩm định)**  Đề nghị bổ sung cụm từ “như sau” vào cuối tên khoản này | Tiếp thu bổ sung điểm d khoản 2 vào dự thảo Nghị định  Tiếp thu bổ sung vào dự thảo Nghị định | **6. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP như sau:**  ***“d. Đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tàu biển đã qua sử dụng được nhập khẩu để phá dỡ theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường”.*** |
| **Điều 19. Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ**  1. Hồ sơ đề nghị, gồm:  a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản chính);  b) Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu);  c) Quyết định của doanh nghiệp về việc mua tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu).  2. Quy trình xử lý:  a) Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;  b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định và báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định;  c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không chấp thuận cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ, Bộ Giao thông vận tải phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. | **Vụ KHCNMT-Bộ GTVT**  Đề nghị nghiên cứu sửa đổi quy định về thủ tục cấp “Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ” tại Điều 19 Nghị định 82/2019/NĐ-CP theo hướng phân cấp thủ tục hành chính này từ Bộ GTVT về Cục Hàng hải Việt Nam (tương tự như phương án phân cấp thủ tục “Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động” và “Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động” tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ).  *Lý do:* Để thống nhất phân cấp đầy đủ thủ tục hành chính trong Nghị định 82/2019/NĐ-CP từ Bộ GTVT về Cục Hàng hải Việt Nam. | Đề nghị giữ nguyên vì Cục HHVN dự thảo Nghị định thực hiện theo phương án phân cấp thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ. |  |
| **~~Điều 21. Trách nhiệm thi hành~~**  ~~1. Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan tổ chức thực hiện Nghị định này.~~  ~~2. Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn về bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại môi trường; rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu, phá dỡ tàu biển và các loại phương tiện thủy khác tại Việt Nam.~~  ~~3. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các loại thuế, phí, lệ phí liên quan đến hoạt động nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ và thủ tục hải quan đối với tàu biển đã qua sử dụng được nhập khẩu để phá dỡ.~~  ~~4. Các bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, tổ chức quản lý nhà nước về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển.~~  ~~5. Chủ các cơ sở phá dỡ tàu biển có trách nhiệm tuân thủ nghiêm các quy định tại Nghị định này; khi thực hiện phá dỡ các loại phương tiện thủy khác phải tuân theo các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan của pháp luật đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.~~ | **Vụ KHCN&MT- Bộ GTVT**  Xem xét bổ sung quy định trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam và điều chỉnh trách nhiệm của Bộ GTVT tại Điều 21 Nghị định 82/2019/NĐ-CP.  *Lý do:* Phù hợp với nội dung sửa đổi tại các điều khoản nêu trên. | Dự thảo Nghị định không sửa đổi Điều 21 |  |
| ***~~5~~. ~~Sửa đổi, bổ sung~~ Mẫu số 01, 02 và 03 tại Phụ lục ban hành kèm Nghị định số 82/2019/NĐ-CP bằng Mẫu số 01, 02, 03 tại Mục 4 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.*** | **Vụ KHCNMT-Bộ GTVT**  đề nghị sửa khoản 5 “5. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 01, 02 và 03 tại Phụ lục ban hành kèm Nghị định số 82/2019/NĐ-CP bằng Mẫu số 01, 02, 03 tại Mục 4 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.” như sau để nội dung được chính xác: “*5. Thay thế Mẫu số 01, 02 và 03 tại Phụ lục ban hành kèm Nghị định số 82/2019/NĐ-CP bằng Mẫu số 01, 02, 03 tại Mục 4 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.*”. | Tiếp thu ý kiến góp ý chỉnh sửa dự thảo Nghị định | ***7. Thay thế Mẫu số 01, 02 và 03 tại Phụ lục ban hành kèm Nghị định số 82/2019/NĐ-CP bằng Mẫu số 01, 02, 03 tại Mục 4 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này”.*** |
| ***~~Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp~~*** |  |  |  |
| ***~~1. Các văn bản chấp thuận, Quyết định, Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc cấp phép trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện hoạt động cho đến khi hết thời hạn đã được chấp thuận hoặc cấp phép; tiếp tục hoàn thiện thủ tục cấp phép theo quy định tại Nghị định đang. Sau thời hạn này, các tổ chức, cá nhân phải thực hiện đầy đủ các quy định để được chấp thuận hoặc cấp phép theo quy định tại Nghị định này.~~***  ***2. Đối với các hồ sơ xin cấp các văn bản chấp thuận, Quyết định, Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận hồ sơ tiếp tục thực hiện việc chấp thuận, cấp phép theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.***  ***~~3. Tổ chức đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận thuộc trường hợp bị thu hồi trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận thực hiện thu hồi theo quy định tại Nghị định này.~~*** | **Vụ Pháp chế- Bộ GTVT**  Đề nghị viết thêm nội dung sau từ “đang”: tại khoản 1 điều này cho đầy đủ  **Bộ Giáo dục đào tạo**  **-** Đề nghị Quý Bộ sửa: *“Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp”* thành *“Điều 5.**Quy định chuyển tiếp”* theo quy định tại Điều 73 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;  - Tại khoản 1 Điều 5: Đề nghị Quý Bộ bổ sung quy định về việc hoàn thiện thủ tục đối với các trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền có văn bản chấp thuận hoặc cấp phép trước ngày Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điêu của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết TTHC trong lĩnh vực hàng hải có hiệu lực thi hành.  **Sở GTVT tỉnh Hà Tĩnh**  **Tại khoản 1, Điều 5** có nêu: "tiếp tục hoàn thiện thủ tục cấp phép theo quy định tại Nghị định đang" không rõ nghĩa, đề nghị sửa đổi.  **Sở GTVT tỉnh Hà Tĩnh**  **Tại khoản 3 Điều 5** có nêu: "Tổ chức đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận thuộc trường hợp bị thu hồi trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận thực hiện thu hồi theo quy định tại Nghị định này" không rõ nghĩa, đề nghị sửa đổi. Lý do: Thu hồi trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì không thể thực hiện theo quy định tại Nghị định này mà theo quy định của pháp luật tại thời điểm thu hồi. Ngoài ra cần rà soát lại ngoài Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận thì còn các văn bản gì nữa không (ví dụ Quyết định chấp thuận, Văn bản chấp thuận...) để đưa vào dự thảo Nghị định, đảm bảo tính logic. | - Tiếp thu ý kiến và sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau;  Tiếp thu và chỉnh sửa khoản 3, Điều 5 như sau:  Chuyển khoản này xuống Điều 5 dự thảo Nghị định quy định điều khoản thi hành. |  |
| **~~Điều 6 Hiệu lực thi hành~~** | **Sở GTVT tỉnh Điện Biên**  Đề nghị xây dựng thành Điều “*Điều khoản thi hành*”; trong đó xây dựng các khoản trong các Điều này lần lượt quy định về Ngày có hiệu lực của văn bản (khoản 1); quy định chuyển tiếp (khoản 2) và trách nhiệm thi hành (khoản 3) để nội dung được ngắn gọn và phù hợp với Mẫu số 28 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Tiếp thu ý kiến góp ý, bỏ Điều 5 chuyển vào Điều 6 tại dự thảo Nghị định, | **Điều 5. Điều khoản thi hành** |
| 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày… tháng … năm 2023.  ~~2.~~ Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này./. | **Vụ Pháp chế - Bộ GTVT (văn bản thẩm định):**  \* Điểm a khoản 3, đề nghị viết rõ đúng tên Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải. | Tiếp thu ý kiến và sửa đổi vào dự thảo Nghị định | 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày… tháng … năm 202...  ***2. Điều khoản chuyển tiếp***  ***a) Các văn bản chấp thuận, Quyết định, Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc cấp phép trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện hoạt động cho đến khi hết thời hạn đã được chấp thuận hoặc cấp phép. Hết thời hạn chấp thuận hoặc cấp phép, các tổ chức, cá nhân phải thực hiện đầy đủ các quy định để được chấp thuận hoặc cấp phép theo quy định tại Nghị định này;***  ***b) Đối với các hồ sơ xin cấp các văn bản chấp thuận, Quyết định, Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận hồ sơ tiếp tục thực hiện việc chấp thuận, cấp phép theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ;***  **c) *Tổ chức đã được cấp các văn bản chấp thuận, Quyết định, Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận thuộc trường hợp bị thu hồi trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan có thẩm quyền cấp các văn bản chấp thuận, Quyết định, Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận thực hiện thu hồi theo quy định của pháp luật tại thời điểm thu hồi.***  ***3. Nghị định này bãi bỏ:***  ***a) Điều 3, khoản 6 và khoản 7 Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải*.**  ***b) Điều 18 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.***  ***4.*** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này./. |
| **Ý kiến chung** | **Văn phòng Chính phủ**  Tiếp tục rà soát các quy định về bộ phận tạo thành TTHC để đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành, tạo cơ sở để triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với TTHC, ví dụ như: bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến phải đồng thời với việc sửa đổi quy định về loại hồ sơ, giấy tờ phải nộp theo hướng cho phép nộp bản điện tử (bao gồm: bản sao điện tử, bản sao điện tử từ sổ gốc, bản sao được chứng thực điện tử từ bản chính).  - Xác định rõ những loại giấy tờ thực sự cần thiết phải nộp để làm cơ sở giải quyết TTHC, không quy định việc nộp giấy tờ “(nếu có)”;  - Thực hiện chỉnh lý lại một số lỗi kỹ thuật soạn thảo tại dự thảo và rà soát lại một số điều khoản chuyển tiếp để đảm bảo thống nhất, đồng bộ.  **Bộ giáo dục đào tạo**  Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết TTHC trong lĩnh vực hàng hải. Hồ sơ:  1. Ý kiến về TTHC của Quý Bộ đã có bản đánh giá tác động TTHC được sửa đổi, bổ sung đối với 11 TTHC, tuy nhiên dự thảo Nghị định còn TTHC: *“Cho phép cơ sở đào tạo, huấn luyện tiếp tục hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải”* (Quy định tại khoản 3 Điều 3 Dự thảo Nghị định) chưa đánh giá tácđộng TTHC.  Vì vậy, đề nghị Quý Bộ bổ sung đánh giá tác động TTHC đối với TTHC trên theo Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để có cơ sở quy định các thành phần tạo thành 01 TTHC.  **Sở GTVT tỉnh Điện Biên**  Bổ sung 01 Điều để quy định chung việc bãi bỏ khoản 6, khoản 7 Điều 4 và Điều 3 của Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải để nội dung được ngắn gọn, không trùng lặp trong dự thảo Nghị định.  **Thanh tra bộ**  Thanh tra Bộ đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan tham mưu trình nghiên cứu, rà soát lại phạm vi, đối tượng, nội dung điều chỉnh của Dự thảo để đảm bảo phù hợp với các nội dung về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải trong lĩnh vực hàng hải đã được nêu cụ thể tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.  **Vụ Vận tải**  Cần xem xét giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp hoạt động.  **Vụ Pháp chế**  Xém xét, nghiên cứu quy định về nội dung: chuyển luồng hàng hải chuyên dùng về luồng hàng hải công cộng tại Dự thảo Nghị định để có cơ sở pháp lý thực hiện.  **Bộ Tài nguyên và Môi trường**  Đề nghị rà soát thống nhất sử dụng cụm từ “tổ chức, cá nhân”, “chủ đầu tư”, “người” tại Điều 1 và Điều 2 của dự thảo Nghị định.  - Đề nghị làm rõ phương thức gửi hồ sơ là “hình thức phù hợp khác” là hình thức gì, trường hợp không chỉ rõ thì chỉ nên quy định 03 hình thức là gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến như đã trình bày trong dự thảo Nghị định. | - Tiếp thu ý kiến góp ý, rà soát chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.  - Đề nghị giữ nguyên vì nội dung quy định không cấu thành thủ tục hành chính nên không công bố TTHC.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, sửa tại Điều khoản thi hành dự thảo Nghị định.  - Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã rà soát các nội dung bảo đảm phù hợp các nội dung về phân cấp giải quyết TTHC theo Quyết định 1015/QĐ-TTg.  - Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã rà soát. Các TTHC thường xuyên được rà soát, đề xuất cắt giảm theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ GTVT.  - Đề nghị chưa bổ sung vì nội dung này cần tiếp tục nghiên cứu và đánh giá kỹ lưỡng. Dự thảo Nghị định xây dựng để đáp ứng yêu cầu về thực hiện phân cấp theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg trong thời gian yêu cầu ban hành gấp để thực thi.  - Đề nghị được giữ nguyên vì dự thảo Nghị định chỉ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định, do vậy, Bộ GTVT sẽ tiếp thu sửa đổi khi rà soát sửa đổi tổng thể khi sửa từng dự thảo Nghị định cho thống nhất.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, dự thảo Nghị định đã được rà soát và chỉ quy định 03 hình thức gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. |  |
| **Các cơ quan Bộ, ngành thống nhất với dự thảo** | **Bộ Xây dựng;**  **Bộ Công Thương;**  **Bộ Tài chính**  **UBND tỉnh Bắc Giang;**  **UNBD tỉnh Bến Tre:**  **UBND tỉnh An Giang;**  **UBND tỉnh Đắk Nông;**  **UBND tỉnh Hòa Bình;**  **UBND tỉnh Lạng Sơn;**  **UBND tỉnh Lào Cai;**  **UBND tỉnh Thanh Hoa;**  **UBND tỉnh Nghệ An;**  **UBND tỉnh Tây Ninh;**  **UBDN TP. Hà Nội;**  **UBND tỉnh Hải Phòng;**  **UBND tỉnh Bạc Liêu;**  **Sở GTVT Lai Châu;**  **Sở GTVT Thái Bình;**  **Sở GTVT Gia Lai;**  **Sở GTVT Hưng Yên;**  **Sở GTVT Bắc Kan;**  **Sở GTVT Bình Phước;**  **Sở GTVT Long An;**  **Sở GTVT Ninh Bình;**  **Sở GTVT Quảng Trị;**  **Sở GTVT Đắk Lắk;**  **Sở GTVT Nam Định;**  **Sở GTVT Kon Tum;**  **Sở GTVT Khánh Hòa;**  **Sở GTVT Bình Định;**  **Sở GTVT Trà Vinh;**  **Sở GTVT Hậu Giang.**  **TCTBĐANHH miền Nam.** |  |  |